

Số: 66 /2020/QĐST- HNGĐ

TP.K, ngày 26 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1990.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phương C, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: 112 Trần Văn Ơ, phường Trường C, TP. K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Phương C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Phương C tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương L.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Phương L tự nguyện thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Phương Kỳ N sinh ngày 14/03/2017, cho anh Nguyễn Phương C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Phương C tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị Phương L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Phương C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Nguyễn Thị Phương L tự nguyện thỏa thuận chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Phương C tự nguyện thỏa thuận chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Phương L tự nguyện thỏa thuận nộp thay tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Nguyễn Phương C. Do đó số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Phương L phải nộp là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Phương L đã nộp theo biên lai số 0003309 ngày 11- 03-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị Nguyễn Thị Phương L còn được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh K;
- VKSND thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- UBND phường Trường Chinh, tp. K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn